

CÔNG TY TNHH DELANE VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DELANE VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DELANE VIET NAM COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: DELANE VINA CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108107573

3. Ngày thành lập: 26/12/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 1, Số 110 Trần Phú, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0979.918181

Fax:

Email: delanevietnam@gmail.com

Website: <http://www.anvuco.com>

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
2.	Bán buôn thực phẩm	4632
3.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
4.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý; môi giới (không bao gồm hoạt động đấu giá)	4610
5.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
6.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
7.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
8.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
9.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: ☐ Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp); ☐ Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; ☐ Bán buôn cao su; ☐ Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt; Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại; (trừ loại Nhà nước cấm)	4669
10.	Bán buôn tổng hợp	4690
11.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
12.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759

13.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
14.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
15.	Bán buôn đồ uống Chi tiết: ☐ Bán buôn đồ uống có cồn; Bán buôn đồ uống không có cồn	4633(Chính)
16.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: ☐ Doanh nghiệp bán buôn thuốc (Luật Dược); ☐ Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác ☐ Bán buôn dụng cụ y tế ☐ Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh ☐ Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh ☐ Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện ☐ Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự ☐ Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	4649
17.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
18.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
19.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
20.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: ☐ Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; ☐ Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); ☐ Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; ☐ Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); ☐ Bán buôn máy móc, thiết bị y tế; ☐ Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường.	4659
21.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
22.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
23.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
24.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
25.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742

26.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
27.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
28.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
29.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
30.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
31.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Nhà thuốc (Luật Dược); - Quầy thuốc (Luật Dược); - Bán lẻ dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh;	4772
32.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ hoa, cây cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ vàng, bạc, đá quý và đá bán quý, đồ trang sức trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ đồng hồ, kính mắt trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ máy ảnh, phim ảnh và vật liệu ảnh trong các cửa hàng chuyên doanh;	4773
33.	Xây dựng nhà các loại	4100
34.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
35.	Xây dựng công trình công ích	4220
36.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
37.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
38.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
39.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
40.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
41.	Quảng cáo	7310
42.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
43.	Đại lý du lịch	7911
44.	Điều hành tua du lịch	7912

45.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
46.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
47.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
48.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
49.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
50.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
51.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
52.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
53.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí	9000
54.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299

6. Vốn điều lệ: 8.900.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	PHẠM VĂN THẮNG	P304/CT2 Khu đô thị Đặng Xá, Xã Đặng Xá, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	3.115.000.000	35,000	013437780	
2	TỔNG THỊ NGUYỆT	Thôn Cổ Loan Trung, Xã Ninh Tiến, Thành phố Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam	5.785.000.000	65,000	037190000600	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM VĂN THẮNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 10/04/1981

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 013437780

Ngày cấp: 16/07/2011

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: P304/CT2 Khu đô thị Đặng Xá, Xã Đặng Xá, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: P304/CT2 Khu đô thị Đặng Xá, Xã Đặng Xá, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội